TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐS** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45a/2022/QĐST-HNGĐ	***ĐS**, ngày 04 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212; 213; Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2022/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Lê Viết **N** - sinh năm: 1958

2. Bà Trịnh Thị **K** - sinh năm 1964.

Đều có địa chỉ: Thôn **TX**, xã **ĐK**, huyện **ĐS**, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27 tháng 10 năm 2022, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên ông bà không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và ông, bà đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K** đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, công nợ: Ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K** thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Theo quy định của pháp luật ông **N** là người cao tuổi thuộc đối tượng được

miễn tiền lệ phí, bà **K** chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K**.

Về con chung: Ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K** không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K** thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Lê Viết **N** và bà Trịnh Thị **K** thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Theo quy định của pháp luật ông **N** là người cao tuổi thuộc đối tượng được miễn tiền lệ phí, bà **K** chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005623 ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **ĐS** (Bà **K** đã nộp đủ tiền lệ phí). Bà **K** được nhận lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện **ĐS**;
- Chi cục THADS huyện **ĐS**;
- UBND xã **ĐK**, TP. Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tân